

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2020/DSPT

Ngày: 06 - 7 - 2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Bình

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương

Bà Lâm Ngọc Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 245/2019/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 237/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Kim L**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: số 1/05, khu phố M, phường N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 30/12/2019)

- Người kháng cáo: Bị đơn Lê Thị Kim L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn là anh Nguyễn Thành T trình bày:**

Do chỗ quen biết nên anh có cho chị Lê Thị Kim L vay số tiền 50.000.000 đồng giao 03 lần cụ thể:

- Lần 01: Giao số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 19/3/2019 âm lịch, chị L có lập giấy biên nhận cho anh làm tin.
- Lần 02: Giao số tiền 10.000.000 đồng do lâu quá không nhớ rõ thời gian. Chị L không có viết giấy biên nhận cho anh.
- Lần 03: Giao số tiền 20.000.000 đồng do lâu quá không nhớ rõ thời gian. Chị L cũng không viết giấy biên nhận cho anh làm tin.

Vào ngày 11/8/2019, chị L mới làm giấy biên nhận chốt lại số tiền của lần hai, lần ba không làm biên nhận tổng là 30.000.000 đồng, biên nhận do chị L tự viết, tự ký tên.

Lãi suất thỏa thuận miệng là 10.000 đồng /ngày/1.000.000 đồng. Vào ngày 16 tháng 9 năm 2019, chị L có trả cho anh được 1.500.000 đồng tiền lãi, chưa trả vốn. Tổng số vốn vay mà chị L còn thiếu anh là 50.000.000 đồng.

Nay anh yêu cầu chị L phải trả cho anh số tiền vốn vay 50.000.000 đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, để tạo điều kiện trả nợ cho chị L, anh T thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể: Anh tự nguyện khấu trừ 1.500.000 đồng tiền lãi mà chị L đã đóng vào tổng số tiền vốn vay mà chị L còn thiếu là 50.000.000 đồng thì chị L chỉ phải chịu trách nhiệm trả cho anh tổng số tiền 48.500.000 đồng. Đối với số tiền 48.500.000 đồng này, ngay khi án có hiệu lực pháp luật, anh tự nguyện cho chị L trả như sau: Trả cho anh một lần số tiền 20.000.000 đồng, đối với số tiền 28.500.000 đồng còn lại chị L trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến hết nợ.

*** Bị đơn là chị Lê Thị Kim L trình bày:**

Chị có vay của anh Nguyễn Thành T ba lần tiền tổng cộng 30.000.000 đồng cụ thể:

- Lần 01: Ngày 18/02/2019 vay 10.000.000 đồng.
- Lần 02: Mười ngày sau của ngày vay lần 01 chị vay thêm 10.000.000 đồng.
- Lần 03: Mười ngày sau của ngày vay lần 02 chị vay tiếp 10.000.000 đồng.

Cứ 10 ngày là trả 3.000.000 đồng tiền lãi. Chị đăng lãi được hai tháng tổng cộng 18.000.000 đồng nhưng không lập giấy tờ gì. Chị có lập biên nhận đối với số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 11/8/2019. Khi lập giấy biên nhận 30.000.000 đồng này thì chị quên nói anh T xé biên nhận 20.000.000 đồng. Đến ngày 11/9/2019 chị có trả cho anh T được 1.500.000 đồng vốn nhưng cũng không làm giấy tờ gì.

Nay chị chỉ còn thiếu anh T số tiền 28.500.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng đến hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị L thay đổi ý kiến thống nhất trả cho anh T số tiền 30.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến hết nợ.

Bản án dân sự sơ thẩm số 245/2019/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang, đã áp dụng:

- Căn cứ vào Điều 5, Điều 92, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành T.

Buộc chị Lê Thị Kim L phải chịu trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Thành T số tiền vốn vay tổng cộng 48.500.000 đồng. Đối với số tiền 48.500.000 đồng này, ghi nhận việc anh Nguyễn Thành T cho chị Lê Thị Kim L trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật cụ thể như sau: Trả cho anh T một lần số tiền 20.000.000 đồng; Đối với số tiền 28.500.000 đồng còn lại chị L trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến hết nợ.

Kể từ ngày anh Nguyễn Thành T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Lê Thị Kim L chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 09/12/2019 bị đơn là chị Lê Thị Kim L có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết là chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành T buộc chị phải trả số tiền 48.500.000 đồng. Chị đồng ý trả số tiền 28.500.000 đồng mà chị đã thiếu, không đồng ý với biên nhận 20.000.000 đồng vì số tiền này không có.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Sự tự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa bản án sơ thẩm công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Hợp đồng vay tài sản,” là có căn cứ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của của Bộ luật dân sự và Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện cụ thể như sau:

Chị Lê Thị Kim L trả cho anh Nguyễn Thành T số tiền vốn vay 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Thời hạn trả tiền vào ngày 06/8/2020.

Kể từ ngày anh Nguyễn Thành T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Lê Thị Kim L chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim L phải chịu 1.500.000 đồng.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm số 245/2019/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang, công nhận sự thỏa thuận các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự thỏa thuận các đương sự tại phiên tòa.
2. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 245/2019/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang,
3. Tuyên xử:

3.1 Công nhận sự tự thỏa thuận các đương sự tại phiên tòa.

3.2 Sự tự thỏa thuận các đương sự tại phiên tòa cụ thể như sau:

Chị Lê Thị Kim L trả cho anh Nguyễn Thành T số tiền vốn vay 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Thời hạn trả tiền vào ngày 06/8/2020.

Kể từ ngày anh Nguyễn Thành T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Lê Thị Kim L chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về án phí:

4.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Thị Kim L phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho anh Nguyễn Thành T số tiền 1.250.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0002502 ngày 21/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tiền Giang

4.2 Án phí dân sự phúc thẩm:

- Chị Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai số 0002782 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tiền Giang, xem như chị L nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Công bố bản án trên cổng TTĐT;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- DSPT-2020-B

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Bình